

Số: 2641 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 07 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
Gói thầu số 2: Mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền năm 2023  
của Bệnh viện Đa khoa huyện Mường La**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế; Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá; Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định về quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2023; Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc giao nhiệm vụ tổ chức lựa chọn nhà thầu mua thuốc trên địa bàn tỉnh Sơn La;*

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 351/TTr-SYT ngày 04/12/2023; Báo cáo thẩm định ngày 09/11/2023 của Hội đồng thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua thuốc sử dụng nguồn quỹ bảo hiểm y tế do các cơ sở y tế tự tổ chức lựa chọn nhà thầu (Thành lập theo Quyết định số 891/QĐ-SYT ngày 19/7/2023 của Giám đốc Sở Y tế); Tờ trình số 29/TTr-BVĐK ngày 17/10/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Mường La.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2: Mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền năm 2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Mường La (theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo).

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn Bệnh viện đa khoa huyện Mường La tổ chức thực hiện quy trình mua sắm đảm bảo theo đúng pháp luật quy định hiện hành và các văn bản quy định khác liên quan; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu về nội dung thẩm định, trình duyệt. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện sai phạm (nếu có) báo cáo UBND tỉnh kịp thời để xem xét, quyết định.

2. Bệnh viện đa khoa huyện Mường La chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019, Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các quy định hiện hành về đấu thầu. Chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, số liệu, nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc trình Chủ tịch UBND tỉnh, các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan giám sát việc thi hành pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Y tế, Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Mường La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX\_s.Hùng.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Tráng Thị Xuân**



**Phụ lục I**

**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU SỐ 2: MUA THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN NĂM 2023**

**Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Mường La**

*Thực hiện theo Quyết định số: 2641 /QĐ-UBND ngày 07 / 12 /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Gói thầu số 2: Mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền năm 2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Mường La	<b>5.257.715.000 đồng</b> <i>(Bằng chữ: Năm tỷ, hai trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm mười lăm nghìn đồng)</i>	Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện đa khoa huyện Mường La	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Trong quý IV năm 2023	Hợp đồng trọn gói	12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng



## Phụ lục II

## DANH MỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU SỐ 2: MUA THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN NĂM 2023

Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Mường La

(Kèm theo Quyết định số: 2641 /QĐ-UBND ngày 07 / 12 /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Đơn vị tính: VND

TT	STT trong TT 05	Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
1	5	Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế, Gừng, Cam thảo bắc.	Nhóm 3	Uống	Bột/Cốm/Hạt pha uống	Gói/Chai/Lọ/Túi	2.750	20.000	55.000.000	
2	6	Xuyên khung, Khương hoạt, bạch chỉ, Hoàng cầm, Phòng phong, Sinh địa, Thương truyệt, Cam thảo, Tế tân.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	viên	980	100.000	98.000.000	
3	7	Actiso.	Nhóm 1	Uống	Viên	Viên	600	100.000	60.000.000	
4	9	Actiso, Cao mật lợn khô, Tỏi, Than hoạt tính.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	2.499	100.000	249.900.000	
5	13	Bạch mao căn, Đương quy, Kim tiền thảo, Xa tiền tử, Ý dĩ, Sinh địa.	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	2.050	50.000	102.500.000	
6	14	Bạch thực, Bạch truật, Cam thảo, Diệp hạ châu, Đương quy, Đảng sâm, Nhân trần, Phục linh, Trần bì.	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	2.835	50.000	141.750.000	
7	17	Cam thảo, Bạch mao căn, Bạch thực, Đan sâm, Bán lam căn, Hoắc hương, Sài hồ, Liên kiều, Thần khúc, Chỉ thực, Mạch nha, Nghệ.	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	4.000	15.000	60.000.000	



		Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
8	17	Cam thảo, Bạch mao căn, Bạch thược, Đan sâm, Bán lam căn, Hoắc hương, Sài hồ, Liên kiều, Thần khúc, Chỉ thực, Mạch nha, Nghệ.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	2.200	50.000	110.000.000	
9	22	Diệp hạ châu, Bồ bồ, Chi tử.	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	605	200.000	121.000.000	
10	36	Kim tiền thảo, Chỉ thực, Nhân trần, Hậu phác, Hoàng cầm, Bạch mao căn, Nghệ, Bình lang, Mộc hương, Đại hoàng.	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	690	10.000	6.900.000	
11	44	Nhân trần, Bồ công anh, Cúc hoa, Actiso, Cam thảo, Kim ngân hoa.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.990	100.000	199.000.000	
12	56	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chỉ, Tục đoạn, Bồ cốt chi.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	2.050	50.000	102.500.000	
13	65	Hy thiêm, Thiên niên kiện.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.680	50.000	84.000.000	
14	72	Mã tiền chế, Thương truật, Hương phụ tứ chế, Mộc hương, Địa liền, Quế chi.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.710	130.000	222.300.000	



		Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
15	73	Tần giao, Đỗ trọng, Ngưu tất, Độc hoạt, Phòng phong, Phục linh, Xuyên khung, Tục đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thược, Cam thảo, Đương quy, Thiên niên kiện.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	4.900	150.000	735.000.000	
16	76	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng, (Mã tiền).	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.760	70.000	123.200.000	
17	80	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng Đăng, Hoài sơn/Sơn Dược, Trần bì, Hoàng liên, Bạch linh, Sa nhân, Bạch thược, Cam thảo, Đảng sâm.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	3.650	100.000	365.000.000	
18	82	Bạch truật, Phục thân/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đảng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, (Long nhãn), (Đại táo).	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	37.980	3.000	113.940.000	
19	92	Hoàng liên, Vân mộc hương, Đại hồi, Sa nhân, Quế nhục, Đinh hương.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.722	20.000	34.440.000	
20	95	Lá khô, Dạ cẩm, Cỏ hàn the, Khổ sâm, Ô tặc cốt.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.700	60.000	102.000.000	



		Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
21	98	Men bia ép tinh chế.	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ổng	2.500	20.000	50.000.000	
22	103	Ngưu nhĩ phong, La liễu.	Nhóm 4	Uống	Viên	Viên	7.800	10.000	78.000.000	
23	126	Đăng tâm thảo, Táo nhân, Thảo quyết minh, Tâm sen.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	2.100	10.000	21.000.000	
24	127	Đinh lăng, Bạch quả, (Đậu trong)	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ổng	5.200	50.000	260.000.000	
25	128	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thược, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	3.200	200.000	640.000.000	
26	129	Đương quy, Bạch quả.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.400	100.000	140.000.000	
27	135	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trình nữ).	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.100	10.000	11.000.000	
28	140	Thỏ ty tử, Hà thủ ô, Dây đau xương, cốt toái bồ, Đỗ trọng, Cúc bất tử, Nấm sò khô.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	2.500	50.000	125.000.000	



		Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
29	148	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp/Tỳ bà, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Thiên môn đông/Mạch môn, Bạc hà/Lá bạc hà, Bán hạ chế, Bách bộ, Mơ muối/Ô mai, Cam thảo, Bạch phàn, Tinh dầu bạc hà/menthol, (Bàng sa)	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	3.330	5.000	16.650.000	
30	149	Cát cánh, Kinh giới, Tử uyển, Bách bộ, Hạnh nhân, Cam thảo, Trần bì, Mạch môn.	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	19.000	1.000	19.000.000	
31	151	Lá thường xuân	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	51.996	1.000	51.996.000	
32	156	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu, Bạch thược, Mẫu đơn bì, Cam thảo.	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	31.983	3.000	95.949.000	
33	173	Bột bèo hoa dâu.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.900	50.000	95.000.000	
34	173	Bột bèo hoa dâu.	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	45.000	1.000	45.000.000	





		Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
35	175	Câu đằng, Thiên ma, Hoàng cầm, Đỗ trọng, Bạch phục linh, Thạch quyết minh, Ngưu tất, Ích mẫu, Tang ký sinh, Sơn chi, Dạ giao đằng, (Hòe hoa).	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	2.650	20.000	53.000.000	
36	181	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	3.100	50.000	155.000.000	
37	184	Hoàng kỳ, Đương quy, Kỳ tử.	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	1.190	50.000	59.500.000	
38	193	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	3.000	2.000	6.000.000	
39	196	Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Thục địa, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.617	10.000	16.170.000	
40	207	Ngũ sắc, (Tân di hoa, Thương Nhĩ Tử).	Nhóm 3	Dùng ngoài	Thuốc xịt mũi	Lọ	38.000	1.000	38.000.000	
41	208	Tân di/Tân di hoa, Cảo bản, Bạch chỉ, Phòng phong, Tế tân, Xuyên khung, Thăng ma, Cam thảo.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.900	10.000	19.000.000	



		Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
42	211	Thực địa, Hoài sơn, Đan bì/Đơn bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Bạch phục linh/Phục linh, Trạch tả, Sơn thù, Câu kỷ tử, Cúc hoa.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	3.402	10.000	34.020.000	
43	214	Thương nhĩ tử, Tân di hoa, Cỏ hôi, Bạch chỉ, Tế tân, Xuyên khung, Hoàng kỳ, Cát cánh, Sài hồ bắc, Bạc hà, Hoàng cầm, Chi tử, Phục linh.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	2.090	20.000	41.800.000	
44	219	Địa liền, Thương truật, Đại hồi, Quế chi, Thiên niên kiện, Huyết giác, Long não.	Nhóm 3	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Lọ	33.400	3.000	100.200.000	
		<b>Tổng cộng: 44 mặt hàng</b>							<b>5.257.715.000</b>	